

NGHỊ QUYẾT

**Về Chương trình phát triển nguồn nhân lực thành phố Nha Trang
giai đoạn 2021- 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KHÓA XII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/6/2021 của Thành ủy Nha Trang
về Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực thành phố Nha Trang giai đoạn
2021-2025;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 6715/TTr-
UBND ngày 29/9/2021; Báo cáo thẩm tra số 190/BC-HĐND ngày 29/9/2021 của
Ban Kinh tế - Xã hội thành phố,*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển nguồn nhân lực thành phố Nha
Trang giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

**I. Đánh giá kết quả thực hiện phát triển nhân lực thành phố Nha Trang
giai đoạn 2016 - 2021**

Tính đến tháng 3/2021, nhìn chung công tác phát triển nguồn nhân lực của
thành phố Nha Trang đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Chất lượng, trình độ,
năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng cao, đáp
ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh và vị trí việc làm đang đảm nhận, góp phần
thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Có 12/21 chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch
phát triển nhân lực thành phố Nha Trang giai đoạn 2016-2021 đã hoàn thành, còn
09 chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu, chủ yếu là các chỉ tiêu về trình độ lý luận chính trị
của công chức khối đảng, mặt trận, đoàn thể; trình độ chuyên môn sau đại học đối
với cán bộ lãnh đạo đương chức và dự nguồn khối đảng, mặt trận, đoàn thể; trình
độ chuyên môn đại học và lý luận chính trị của cán bộ lãnh đạo đương chức và dự
nguồn lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; bồi dưỡng kiến thức quản lý
nhà nước đối với viên chức; trình độ chuyên môn của cán bộ cấp xã.

**II. Phương hướng, mục tiêu phát triển nguồn nhân lực thành phố Nha
Trang giai đoạn 2021 - 2025**

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với công chức, viên chức

a) 100% công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ phải đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được phê duyệt. Trong đó:

- Đối với nhân lực khối đảng, đoàn thể:

+ 100% cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

+ Phấn đấu đạt tỷ lệ 12% cán bộ lãnh đạo đương chức và công chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo có trình độ chuyên môn sau đại học.

- Đối với nhân lực khối hành chính, sự nghiệp:

+100% cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ có trình độ chuyên môn đại học trở lên theo vị trí việc làm được phê duyệt và được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo quy định.

+ 92% viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (không tính các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo) có trình độ chuyên môn đại học trở lên; 100% viên chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo quy định.

+ 100% giáo viên mầm non có trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên và 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

b) 98% công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đương chức và công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý có trình độ chuyên môn đại học trở lên; 100% công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đương chức và công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý và có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

c) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Về trình độ chuyên môn:

+ 100% cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

+ 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

+ 92% cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo mặt trận, đoàn thể cấp xã có trình độ chuyên môn trung cấp trở lên.

- Về trình độ lý luận chính trị: 85% cán bộ đương chức và công chức cấp xã được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo quy định.

2.2. Đối với đào tạo nghề cho lao động

Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 88%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

2.3. Đối với đào tạo Chuyển đổi số

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin...nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số khi Tỉnh ủy triển khai Đề án.

3. Dự kiến nhu cầu nguồn vốn của Chương trình

- Nguồn vốn nhà nước bố trí không thấp hơn nguồn vốn bố trí cho Kế hoạch phát triển nhân lực thành phố Nha Trang giai đoạn 2016 - 2021.

- Nguồn vốn huy động khác.

III. Một số giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi và sử dụng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của từng cán bộ, công chức, viên chức để chủ động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung của thành phố.

2. Thực hiện tuyên dụng công chức, viên chức căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tính cạnh tranh và thu hút nhân tài. Tuyên dụng, tiếp nhận công chức, viên chức đảm bảo cân đối cơ cấu đội ngũ và trình độ; đồng thời phải gắn với các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực nhằm tránh tình trạng đào tạo lại.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá, bố trí cán bộ, công chức, viên chức hợp lý phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực công tác, đồng thời thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ mới, kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm, cập nhật những kiến thức mới về quản lý nhà nước...nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng, ưu tiên lựa chọn những công chức trẻ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

4. Tiếp tục xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và gắn với các mục tiêu của chương trình phát triển nguồn nhân lực. Triển khai kịp thời và lựa chọn đúng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức để cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trường Chính trị tỉnh và các trường, viện khác tổ chức; ưu tiên đối tượng là cán bộ lãnh

đạo, quản lý hoặc công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch của các cơ quan, đơn vị. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, công chức, viên chức tự tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đạt chuẩn theo quy định.

5. Thực hiện tốt chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; đầu tư kinh phí cải thiện cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Đảm bảo kinh phí cho công tác phát triển nguồn nhân lực từ ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn vốn từ tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn nước ngoài.

6. Tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thành phố để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội chợ việc làm để giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo; đồng thời nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng lao động trên thị trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 30/9/2021./.

Noi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- TT Thành ủy;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các phòng, ban thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Lưu VT, CV Chương.

